

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 213/2020/TLST-VHNGĐ ngày 25/01/2021 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: A, tổ A, khu phố A, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị **Võ Thị T**, sinh năm 1992.

HKTT: Xã KT, huyện KA, tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ tạm trú: Tổ D, AH, phường HA, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh chị kết hôn với nhau năm 2011, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã KT, huyện KA, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 22/7/2011. Cuộc sống chung của vợ chồng tôi thời gia đầu hạnh phúc. Tuy nhiên những năm trở lại đây thì không còn hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, về lối sống, quan điểm sống không phù hợp, cuộc sống vợ chồng chỉ duy trì vì con. Chúng tôi đã vì con cố gắng hòa giải nhưng không được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chúng tôi cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân TP Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 03/05/2012. Anh Nguyễn Thanh T, chị Võ Thị T thỏa thuận để chị Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con chung. Tạm thời anh Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thanh T và chị Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) anh, chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0009945 ngày 19/01/2021.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Võ Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 03/05/2012.

Giao con chung cho chị Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời anh Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thanh T và chị Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) anh, chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0009945 ngày 19/01/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- UBND xã Kỳ Tiên, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh(GCNKH 45ngày 22/7/2011);
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc